

Bộ Công an cùng với Bộ Nội thương và Bộ Tài chính bàn bạc đề hướng dẫn các cấp của mình tiến hành tốt việc kiểm soát.

V. NHỮNG BIỆN PHÁP TIẾN HÀNH Ở VÙNG CÓ ĐỒNG BÀO MIỀN NÚI

Vùng đồng bào miền núi có nhiều đặc điểm như khí hậu rét, tệ nấu rượu lậu và uống rượu đã thành tập quán, việc vận chuyển rượu quốc doanh gặp nhiều khó khăn, cho nên việc cấm nấu rượu trái phép không thể tiến hành nhất loạt như ở các vùng khác.

Vì vậy, Ủy ban hành chính các khu tự trị và các tỉnh có đồng bào miền núi phải căn cứ vào pháp lệnh này và tình hình đặc điểm của từng địa phương đề quy định cho thích hợp rồi đưa ra Hội đồng nhân dân thảo luận trước khi trình Ủy ban thường vụ Quốc hội phê chuẩn. Trong khi chờ đợi có quy định riêng cho đồng bào miền núi, việc tuyên truyền giáo dục vẫn phải được tiến hành ngay sau khi nhận được thông tư này.

Từ nay đến hết quý I năm 1967 Ủy ban hành chính các khu tự trị và các tỉnh có đồng bào miền núi phải đưa ra Hội đồng nhân dân thảo luận những quy định của địa phương rồi trình Ủy ban thường vụ Quốc hội phê chuẩn.

Việc cấm nấu rượu trái phép là một việc làm rất quan trọng trong lúc này vì nó có quan hệ đến các vấn đề bảo vệ sức khỏe của nhân dân, tiết kiệm lương thực, đề tập trung sức lực cho công cuộc chống Mỹ cứu nước. Vì vậy Hội đồng Chính phủ nhắc Ủy ban hành chính các cấp và các ngành có liên quan phải nắm vững ý nghĩa mục đích của vấn đề mà đề ra những biện pháp thích hợp để bài trừ tệ nạn nấu rượu lậu và nghiện rượu một cách nghiêm chỉnh.

Phải đề phòng hai khuynh hướng lệch lạc:

1. Coi nhẹ tệ nạn nấu rượu trái phép ở địa phương mình và thi hành pháp lệnh một cách qua loa tắc trách.
2. Đánh giá quá thấp trình độ giác ngộ, tinh thần tự giác, tự nguyện tuân theo pháp luật của nhân dân ta, rồi xử lý tràn lan gây không khí căng thẳng không cần thiết.

Hà-nội, ngày 26 tháng 11 năm 1966

T.M. Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

PHẠM HÙNG

THÔNG TƯ số 202-CP ngày 26-11-1966 về chính sách đối với những người già cả, trẻ mồ côi không nơi nương tựa và những người tàn tật.

Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, việc không ngừng chăm lo đời sống cho nhân dân nói chung, cho những người già cả, trẻ mồ côi không nơi nương tựa và những người tàn tật nói riêng là một nhiệm vụ rất quan trọng của Nhà nước ta. Trong hoàn cảnh có chiến tranh, nhiệm vụ đó lại càng nặng nề hơn.

Đối với những người già cả và những trẻ mồ côi không nơi nương tựa, những người tàn tật, Nhà nước đã thi hành nhiều biện pháp tích cực để giúp đỡ họ; ở các địa phương, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ, nhiều hợp tác xã đã chú ý sắp xếp công việc làm cho những người còn sức lao động để họ có thu nhập điều hòa lương thực cho những người thiếu ăn trợ cấp cứu tế cho những người gặp nhiều khó khăn... để bảo đảm đời sống cho họ. Nhưng ở nhiều địa phương, những biện pháp trên đây còn mang tính chất tạm thời, cho nên đời sống của họ chưa được bảo đảm vững chắc, thường còn gặp nhiều khó khăn, nhất là những lúc mùa màng thu hoạch kém.

Rút kinh nghiệm công tác vừa qua ở các địa phương và căn cứ vào tình hình hiện nay của nước ta, Hội đồng Chính phủ đề ra phương hướng và chính sách dưới đây nhằm ổn định đời sống cho những người già cả, trẻ mồ côi không nơi nương tựa và những người tàn tật.

Phải tăng cường giáo dục, nâng cao lòng yêu nước, giác ngộ xã hội chủ nghĩa, phát huy tinh thần đoàn kết, tương trợ trong nhân dân và trên cơ sở đó, dựa vào các hợp tác xã và các đoàn thể quần chúng để sắp xếp công việc làm thích hợp cho những người còn có khả năng lao động, và thi hành mọi biện pháp giúp đỡ những người có khó khăn trong đời sống. Các cơ quan Nhà nước có trách nhiệm cần phát huy mọi khả năng của nhân dân, của hợp tác xã để giải quyết những vấn đề xã hội đối với những trường hợp mà khả năng nhân dân không giải quyết được thì Nhà nước sẽ giúp đỡ giải quyết.

Theo phương hướng trên đây, các Ủy ban hành chính địa phương cần thực hiện các chính sách cụ thể như sau:

1. Đối với những người già cả không nơi nương tựa.

Đối với những người già cả không nơi nương tựa, ở nông thôn thì Ủy ban hành chính xã bàn bạc với các hợp tác xã để bố trí sắp xếp những người còn khả năng lao động vào những công việc thích hợp với sức khỏe của họ như trồng cây, trồng rau, chăn nuôi, sửa chữa dụng cụ, đan lát, giữ kho, quét dọn... và có sự chiếu cố thích đáng khi tính công điền, khi điều hòa lương thực. Ở thành phố, thị xã thì Ủy ban hành chính khu phố liên hệ với các hợp tác xã thủ công nghiệp ở địa phương để sắp xếp công việc thích hợp cho họ hoặc giúp họ tổ chức những tổ sản xuất riêng, chú trọng những nghề phục vụ đời sống như làm hộp, làm tấm, sửa chữa dụng cụ gia đình, v.v... Trong những trường hợp cần thiết, Nhà nước có thể giúp đỡ thêm như cho vay vốn hoặc dành riêng cho họ sản xuất một số mặt hàng.

Đối với những người không còn khả năng lao động thì Ủy ban hành chính cơ sở vận động nhân dân, dựa vào các hợp tác xã để giúp đỡ họ có nơi ăn chốn ở. Nếu những biện pháp trên đây không đủ bảo đảm đời sống cho họ thì Ủy ban hành chính cơ sở đề nghị Nhà nước trợ cấp cứu tế (từng thời gian hoặc thường xuyên). Riêng đối với những người ở thành phố, thị xã thì có thể thu nhận vào các trại an dưỡng nếu không còn khả năng nào lao động nữa.

Trong việc giúp đỡ những người già cả không nơi nương tựa, các Ủy ban hành chính địa phương cần chú trọng dựa vào các đoàn thể quần chúng, chủ yếu là các tổ phụ lão, để giúp đỡ thêm như săn sóc lúc ốm đau, chôn cất khi chết, v.v...

2. Đối với những trẻ mồ côi không nơi nương tựa.

Đối với các cháu còn nhỏ tuổi, Ủy ban hành chính cơ sở vận động những người bà con, thân thích, những người hiếm con, những người có nhiệt tình nhận về nuôi dạy các cháu hoặc vận động các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, công đoàn đỡ đầu các cháu. Ủy ban hành chính cơ sở có trách nhiệm theo dõi, giúp đỡ các gia đình nhận nuôi các cháu; khi những gia đình này gặp khó khăn trong đời sống thì vận động nhân dân hoặc đề nghị hợp tác xã giúp đỡ

thêm (điều hòa lương thực, bố trí thêm nghề phụ...). Trường hợp thật cần thiết thì Nhà nước trợ cấp.

Đối với các cháu đã có thể lao động được thì hợp tác xã sắp xếp cho các cháu có công việc làm thích hợp, có chỗ ăn, ở, hoặc cho các cháu đi học nghề.

Các cháu đi học được miễn trả học phí và các khoản đóng góp khác cho nhà trường.

3. Đối với những người tàn tật:

Đối với những người tàn tật, bất luận là có nơi nương tựa hoặc không có nơi nương tựa, các Ủy ban hành chính cơ sở có trách nhiệm bàn bạc với các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp để thu nhận những người còn khả năng lao động và tùy theo đặc điểm tàn tật, điều kiện sức khỏe của mỗi người mà bố trí công việc làm thích hợp trong các hợp tác xã hoặc cho họ nhận công việc về làm tại nhà.

Tùy tình hình cụ thể từng địa phương, Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố có thể giúp đỡ họ tổ chức các cơ sở sản xuất thích hợp, nếu cần thiết Nhà nước có thể dành riêng cho sản xuất một số mặt hàng, cho vay vốn để xây dựng cơ sở sản xuất (mua nguyên vật liệu, trang bị máy móc kỹ thuật, v.v...), miễn hoặc giảm các khoản thuế, v.v...

Để giúp đỡ những người cụt chân, bại liệt... có điều kiện đi lại làm ăn sinh sống và phát huy khả năng lao động của họ, tùy theo hoàn cảnh từng người, Nhà nước sẽ cấp phát dần không lấy tiền hoặc bán lại theo giá cung cấp những phương tiện cần thiết như nạng, chân giả, v.v...

Đối với những người không còn khả năng lao động, cần có người trông nom, săn sóc hàng ngày thì gia đình chịu trách nhiệm nuôi dưỡng. Nếu không có gia đình thì Ủy ban hành chính cơ sở và hợp tác xã vận động nhân dân địa phương giúp đỡ nuôi dưỡng. Nếu những biện pháp trên đây không đủ bảo đảm đời sống cho họ thì Nhà nước trợ cấp cứu tế thêm hoặc thu nhận vào các trại an dưỡng.

Đối với những người mắc bệnh thần kinh (điên, dại) người nào bệnh còn có thể chữa được thì cơ quan y tế tổ chức điều trị cho họ. Đối với những người bệnh đã thành mãn tính, nhưng nhẹ thì Ủy ban hành chính cơ sở dựa

vào các hợp tác xã để bố trí cho họ làm những công việc thích hợp. Đối với những người bệnh nặng, thường đập phá khi lên cơn thì Bộ Nội vụ cần nghiên cứu tổ chức các trại điều dưỡng riêng để thu nhận nhằm vừa nuôi dưỡng, vừa tiếp tục điều trị và tổ chức việc làm thích hợp để góp phần vào việc trị bệnh và cải thiện thêm đời sống cho họ.

Để giúp đỡ những người tàn tật một cách thiết thực và lâu dài, Bộ Nội vụ cần có tổ chức chuyên nghiên cứu về công việc làm, về sản xuất các dụng cụ lao động và sinh hoạt cho những người tàn tật, về mở trường dạy văn hóa và dạy nghề cho những người tàn tật còn trẻ tuổi. Mặt khác cũng nghiên cứu việc tổ chức các hội như Hội những người mù, Hội bảo trợ những người tàn tật...

Đối với những người già cả, trẻ mồ côi không nơi nương tựa và những người tàn tật nói trên, lúc ốm đau, Ủy ban hành chính cơ sở dựa vào các hợp tác xã, có trách nhiệm săn sóc, thuốc men cho họ. Nếu ốm nặng thì các bệnh viện, bệnh xá của Nhà nước điều trị cho họ; trong thời gian điều trị, họ được Nhà nước trợ cấp các khoản tiền ăn, tiền thuốc, tiền bồi dưỡng theo chế độ chung.

Việc giải quyết những vấn đề xã hội, tuy là một công tác khó khăn và phức tạp, nhưng có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc củng cố hậu phương. Kinh nghiệm cho thấy rằng nếu chính quyền địa phương, chủ yếu là chính quyền cơ sở, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, nhận rõ trách nhiệm của mình, biết giáo dục, vận động quần chúng, biết dựa vào các hợp tác xã và các đoàn thể quần chúng thì mọi khó khăn đều được giải quyết và đời sống của những người già cả, trẻ mồ côi không nơi nương tựa, những người tàn tật đều được bảo đảm.

Ủy ban hành chính các cấp, căn cứ vào tình hình của địa phương mình, có trách nhiệm đề ra những biện pháp cụ thể để thực hiện tốt các chính sách trên đây.

Bộ Nội vụ có trách nhiệm thi hành và hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các địa phương thi hành thông tư này.

Các ngành có liên quan ở trung ương (các Bộ Nông nghiệp, Tài chính, Công an, Y tế, Giáo dục, Nội thương, Ngoại thương, Tổng cục

Lương thực...) trong phạm vi trách nhiệm của mình, cần phối hợp chặt chẽ với Bộ Nội vụ trong việc hướng dẫn thi hành thông tư này.

Hà-nội, ngày 26 tháng 11 năm 1966

T.M. Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

PHẠM HÙNG

THÔNG CÁO

của Hội đồng Chính phủ

Đầu tháng 12 năm 1966, Hội đồng Chính phủ đã họp dưới sự chủ tọa của Thủ tướng Phạm Văn Đồng để kiểm điểm tình hình thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1966 và thảo luận, quyết định về kế hoạch Nhà nước năm 1967.

Hội đồng Chính phủ nhận định rằng năm 1966 là một năm thắng lợi to lớn của nhân dân ta trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước ở cả hai miền Nam, Bắc. Việc thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1966 đã thu được những thành tựu quan trọng, năng lực kinh tế và quốc phòng của miền Bắc được giữ vững và tăng cường rõ rệt; toàn bộ hoạt động của Chính phủ trong thời chiến đều có tiến bộ, nhiều ngành, nhiều mặt công tác tiến nhanh và mạnh. Sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước đã động viên sức mạnh vĩ đại của hàng triệu nhân dân, lực lượng vũ trang, công nhân, nông dân, lao động trí óc và các tầng lớp nhân dân khác. Với khí thế của những người chiến thắng, quân và dân miền Bắc bước vào năm 1967 với những sức mạnh mới và những khả năng mới to lớn hơn trước.

Hội đồng Chính phủ vạch rõ nhiệm vụ của kế hoạch Nhà nước năm 1967 là đẩy mạnh việc chuyên hướng xây dựng và phát triển kinh tế, nhằm tập trung lực lượng bảo đảm những thắng lợi mới trong chiến đấu và sản xuất, bảo đảm đời sống của nhân dân, bảo vệ và tăng cường tiềm lực kinh tế và quốc phòng của miền Bắc, sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống, phát huy đến mức cao nhất vai trò của miền Bắc xã hội chủ nghĩa trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước của toàn dân.